

Số:2145/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà P.T.H

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị K.C - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 459/DSST ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 5868/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15465/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Huỳnh Thị Thanh P, Sinh năm: 1965; Địa chỉ: 64/5, Khu phố 2, Phường HT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: 386/10 Khu phố 5, Phường HT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Bửu T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 70/3B khu phố 2, Phường HT, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Bửu N, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 1/2a-36 Eldridge Rd, Banks Town Nsw 2200, Australia.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Thanh P, Sinh năm: 1965. Văn bản đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Sydney, Australia ngày 08/3/2021

3. Ông Huỳnh Bửu Th, sinh năm 1970;

4. Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1963

Địa chỉ: 70/3/1A, Khu phố 2, Phường HT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên họp có mặt bà P, ông T, bà H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10 tháng 06 năm 2020 Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Thị Thanh P là người yêu cầu trình bày:

Ông Huỳnh Bửu T là em ruột của của bà. Năm 2003, ông T bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông. Sau khi được điều trị, mặc dù thể chất của ông T đã được hồi phục nhưng trạng thái tinh thần của ông không còn được minh mẫn như trước. Vào tháng 11/2017, ông T đã phải vào Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa để điều trị với kết luận bệnh án là Tâm thần phân liệt. Từ đó đến nay, trạng thái tinh thần của ông T không ổn định và vẫn phải uống thuốc điều trị. Từ năm 2010 đến nay ông T không còn đủ khả năng để tự chăm sóc bản thân, bà luôn phải bên cạnh để chăm sóc, lo các chi phí sinh hoạt hàng ngày và tiền thuốc điều trị cho ông T.

Cha bà Huỳnh Thị Thanh P là ông Huỳnh H.H và mẹ là bà Nguyễn Thị V, tất cả có 05 người con gồm: Huỳnh Bửu T, sinh năm 1960; Huỳnh Bửu N, sinh năm 1961; Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1963; Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm 1965; Huỳnh Bửu Th, sinh năm 1970. Sau khi lập gia đình, ông Huỳnh Bửu T lấy vợ sinh con là Huỳnh Bửu C. Trong quá trình sinh sống thì vợ ông T bỏ đi từ lúc ông Huỳnh Bửu C được 3 tháng tuổi. Hai cha con ông Huỳnh Bửu T và ông Huỳnh Bửu C đau ốm thường xuyên, đi thăm khám thì được biết có vấn đề về sức khỏe. Sau đó, Ủy ban nhân dân Phường HT, Quận T hỗ trợ hàng tháng bằng “Phiếu lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng” cho đến nay. Năm 2019, ông T cùng gia đình khởi kiện tranh chấp thừa kế tại Tòa án (đính kèm thông báo thụ lý vụ án) thì bị đơn cho rằng ông T (một trong những đồng nguyên đơn) không có năng lực hành vi dân sự. Đồng thời có ý kiến về việc xác định lại khả năng nhận thức hành vi dân sự của ông T và ông C (con của ông T, người liên quan đang sống trên di sản tranh chấp). Tuy nhiên, trên thực tế cả ông T và ông C vẫn có thể tự mình sinh hoạt hàng ngày, vẫn có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi, không bị mắc bệnh tâm thần nên không thể là người mất năng lực hành vi dân sự. Nay, bà Huỳnh Thị Thanh P yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Huỳnh Bửu T và ông Huỳnh Bửu C là “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo quy định tại Điều 23 Bộ luật dân sự 2015. Cùng đơn yêu cầu, bà P nộp cho Tòa giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân Phường HT Quận T cấp cho ông Huỳnh Bửu T, ông Huỳnh Bửu C; Phiếu lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng ông Huỳnh Bửu T, ông Huỳnh Bửu C.

Ngày 22/8/2022, bà Huỳnh Thị Thanh P có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự đối với ông Huỳnh Bửu C là “Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Trong quá trình giải quyết việc, Tòa án đã trưng cầu giám định về tình trạng tâm thần của ông T. Ngày 07/5/2021, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2184/KLGD kết luận ông T bị “*Tâm thần phân liệt, thể di chứng, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.54-ICD10)* và có khó khăn về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của bà P về tình trạng sức khỏe của ông T và đồng ý để bà P làm người giám hộ cho ông Huỳnh Bửu T.

Tòa án đã triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Huỳnh Bửu Th nhưng vắng mặt không có bản khai trình bày ý kiến.

Tại phiên họp ông Huỳnh Bửu T đồng ý để bà Huỳnh Thị Thanh P là người giám hộ.

Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và phiên họp. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2184/KLGĐ của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định ông T bị “Tâm thần phân liệt, thể di chứng, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.54-ICD10) và có khó khăn về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thanh P; tuyên bố ông Huỳnh Bửu T, sinh năm 1960 bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Huỳnh Thị Thanh P là người giám hộ cho ông T, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ.

Về lệ phí: Bà Huỳnh Thị Thanh P phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Huỳnh Thị Thanh P yêu cầu “*Tuyên bố ông Huỳnh Bửu T sinh năm 1960 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự là ông Huỳnh Bửu N hiện đang cư trú tại địa chỉ Unit 1, 24-36 Eldridge Rd, Banks Town Bsw 2200, Australia. Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 3 Điều 35, Điểm b khoản 1 Điều 37, Điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu của bà P là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về phạm vi yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự thì ngày 22 tháng 8 năm 2022 Bà Huỳnh Thị Thanh P có Đơn rút một phần yêu cầu giải quyết việc dân sự cụ thể bà P chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Bửu T “*Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”. Xét, việc thay đổi yêu cầu của Bà Huỳnh Thị Thanh P là hợp lệ, không vượt quá

phạm vi yêu cầu ban đầu và phù hợp điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên được Tòa án chấp nhận, do bà P không còn yêu cầu tuyên bố ông Huỳnh Bửu C “*Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” do đó cần đình chỉ yêu cầu giải quyết việc dân sự này của người yêu cầu.

[1.3] *Về quyền yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Theo lời khai, chứng cứ và xác nhận của đương sự thì người yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Huỳnh Bửu T “*Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” là Bà Huỳnh Thị Thanh P. Cha mẹ ông T đều đã chết. Ông T có vợ tuy nhiên đã bỏ đi, con ông T là Huỳnh Bửu C cũng bị bệnh từ nhỏ. Bà P là một trong các anh chị em ruột của ông T, nhà ở gần nhà ông T và thường xuyên tiếp xúc. Căn cứ Khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì bà P là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông T “*Có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*”

[1.4] *Về việc ủy quyền tham gia tố tụng:*

- ông Huỳnh Bửu N hiện đang cư trú tại địa : 1/2a-36 Eldridge Rd, Banks Town Nsw 2200, Australia ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Thanh P theo Giấy ủy quyền ngày 08/3/2021 đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Úc xác nhận là hợp lệ.

[1.5] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Bửu Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu:*

[2.1] Căn cứ lời khai của Bà Huỳnh Thị Thanh P là người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì trạng thái tinh thần của ông T không ổn định ông T thường xuyên thăm khám tại bệnh viện. Hiện nay Huỳnh Bửu T hiện đang minh mẫn, tỉnh táo, có khả năng làm chủ hành vi của mình và tự chăm sóc bản thân.

Tại biên bản xác minh ngày 13/4/2021 tại Trung tâm y tế Phường HT thì hồ sơ bệnh án của ông T thể hiện, ông T có điều trị bệnh tại trạm y tế Phường HT từ ngày 05/9/2003 đến ngày 12/5/2005 thì ngưng điều trị. Tình trạng bệnh lúc điều trị là tâm thần phân liệt. Thời gian lập bệnh án là ngày 30/5/2005. Chẩn đoán ban đầu là tâm thần phân liệt hoang tưởng thể di chứng [F20.5], tâm thần phân liệt thể không biệt định [F20.3]

Tại biên bản xác minh tại Ủy ban Phường HT thể hiện: Ông Huỳnh Bửu T có nhận trợ cấp tiền khuyết tật tại địa phương. Mỗi tháng ông nhận được 760.000 đồng căn cứ theo danh sách trợ cấp người cao tuổi và Nghị định số 28/2012/NĐCP và Nghị định số 136/2013/NĐ-CP.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 7467/2020/QĐ-TCGD theo đơn yêu cầu của Bà Huỳnh Thị Thanh P tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2184/KLGD kết luận ông T bị “Tâm thần phân liệt, thể di chứng, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.54-ICD10) và có khó khăn về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí

Minh phù hợp với lời trình bày của bà Huỳnh Thị Thanh P và tình trạng sức khỏe hiện tại của ông T.

[2.2] Theo qui định tại Khoản 1 Điều 23 Bộ Luật dân sự 2015 quy định: *“Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.”* Có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà Huỳnh Thị Thanh P về việc tuyên bố ông Huỳnh Bửu T *“có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”* theo qui định của pháp luật.

[2.3] Về chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, giám sát người giám hộ, xét thấy:

- *Về chỉ định người giám hộ:* Ông Huỳnh Bửu T được xác định là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó ông là người được giám hộ theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 47 Bộ luật dân sự 2015.

Theo tài liệu chứng cứ và lời khai xác nhận của các đương sự có cơ sở xác định ông T có cha là ông ông Huỳnh H.H và mẹ là bà Nguyễn Thị V, tất cả có 05 người con gồm: Huỳnh Bửu T, sinh năm 1960; Huỳnh Bửu N, sinh năm 1961; Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1963; Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm 1965; Huỳnh Bửu Th, sinh năm 1970. Sau khi lập gia đình, ông Huỳnh Bửu T lấy vợ sinh con là Huỳnh Bửu C. Trong quá trình sinh sống thì vợ ông T bỏ đi từ lúc ông Huỳnh Bửu C được 3 tháng tuổi. Hai cha con ông Huỳnh Bửu T và ông Huỳnh Bửu C đau ốm thường xuyên, đi thăm khám thì được biết có vấn đề về sức khỏe. Các đương sự thừa nhận ông T hiện đang ở gần nhà Bà Huỳnh Thị Thanh P và được bà P thường xuyên tiếp xúc, chăm sóc. Đối chiếu theo qui định của pháp luật về điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo Điều 49, Điều 136 Bộ luật dân sự 2015 Tòa án chỉ định Bà Huỳnh Thị Thanh P là người giám hộ cho ông T.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Dân sự 2015 về người đại diện theo pháp luật của cá nhân *“ 1. Cha, mẹ đối với con chưa thành niên 2. Người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là người đại diện theo pháp luật nếu được Tòa án chỉ định. 3. Người do Tòa án chỉ định trong trường hợp không xác định được người đại diện theo qui định tại khoản 1 và khoản 2 điều này”* Bà Huỳnh Thị Thanh P là người đại diện theo pháp luật của ông Huỳnh Bửu T.

Bà Huỳnh Thị Thanh P được Tòa án chỉ định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự 2015 và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015.

- *Về việc giám sát việc giám hộ:* Việc thực hiện giám sát việc giám hộ của Bà Huỳnh Thị Thanh P được thực hiện theo qui định tại Điều 5, Điều 59 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của Bà Huỳnh Thị Thanh P tuyên bố ông Huỳnh Bửu T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định Bà Huỳnh Thị Thanh P là người giám hộ cho ông T, xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ là có căn cứ.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định:

Bà Huỳnh Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí giám định: Người yêu cầu Bà Huỳnh Thị Thanh P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định. Bà Huỳnh Thị Thanh P đã nộp đủ.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 51, Điều 57, Điều 58 và Điều 136 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “*Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” của Bà Huỳnh Thị Thanh P:

Tuyên bố: Ông Huỳnh Bửu T, sinh ngày 29/3/1960, Căn cước công dân số 079060008057 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp, thường trú tại địa chỉ: Số 70/3B Khu phố 2, Phường HT, Thành phố Hồ Chí Minh có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đình chỉ giải quyết việc dân sự về việc *Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” đối với ông Huỳnh Bửu C

2. Về giám hộ:

Chỉ định Bà Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm 1965, căn cước công dân số 0791650009364 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; địa chỉ số 64/5 Khu phố 2, Phường HT, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 386/10 Khu phố 5, Phường HT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người giám hộ cho ông Huỳnh Bửu T. Bà Huỳnh Thị Thanh P là người đại diện theo pháp luật của ông Huỳnh Bửu T.

Bà Huỳnh Thị Thanh P thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự 2015 và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật Dân sự, cụ thể:

Người giám hộ có quyền:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;
- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;
- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;
- Quản lý tài sản của người được giám hộ;
- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Về việc thực hiện giám sát việc giám hộ của Bà Huỳnh Thị Thanh P được thực hiện theo qui định tại Điều 51, Điều 59 Bộ luật dân sự 2015.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, chi phí giám định:

Bà Huỳnh Thị Thanh P phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0104795 ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà P số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0104795.

Về chi phí giám định: Người yêu cầu Bà Huỳnh Thị Thanh P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định. Bà Huỳnh Thị Thanh P đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục THADS Quận T;
- UBND P.HT,
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

P.T.H